

Số: /BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1003/UBND-TH ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. UBND thành phố báo cáo tổng kết Đề án như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

Thực hiện Kế hoạch số 1465/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ngày 29/8/2019, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 1689/KH-UBND về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn thành phố Lai Châu và các văn bản triển khai thực hiện hằng năm (*có Phụ lục kèm theo*) để tổ chức triển khai thực hiện tới các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Việc kiểm tra Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn thành phố được thực hiện kiểm tra lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác Tư pháp hằng năm. Thông qua việc kiểm tra, đã ghi nhận những kết quả đạt được; chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại các xã, phường, từ đó tìm ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, để định hướng, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở các bản, tổ dân phố xã, phường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

1.1. Hoạt động biên soạn, biên dịch, phát hành các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên

UBND thành phố đã chỉ đạo phòng Tư pháp thành phố cung cấp 1.113 quyển sách, tài liệu về bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo Đề án và đầu sách pháp luật về Luật hoà giải ở cơ sở, Bộ luật dân sự, Bộ Luật hình sự, Luật Đất đai, Luật

Bảo vệ môi trường, Luật hôn nhân gia đình, Luật Xây dựng, Luật Xử lý vi phạm hành chính... cho đội ngũ tập huấn viên thành phố, hòa giải viên ở cơ sở; đồng thời soạn thảo, phát hành cung cấp 1.300 quyển sách hỏi đáp pháp luật về sổ tay hòa giải ở cơ sở; cuốn tài liệu “Pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, quảng cáo, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã” và cuốn tài liệu “Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực đất đai - bảo vệ môi trường”.

1.2. Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp huyện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện

Ngày 12/02/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND công nhận tập huấn viên hòa giải ở cơ sở thành phố Lai Châu cho 07 đồng chí là Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố đảm bảo về cơ cấu thành phần, số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Đề án đặt ra. UBND thành phố đã tổ chức tập huấn và cử 23 lượt tập huấn viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở tại thành phố và trong tỉnh.

1.3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hoà giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên

- Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo về cơ cấu, số lượng, chất lượng theo đúng quy định; hiện tại, toàn thành phố có 70 tổ hoà giải ở cơ sở với 326 hòa giải viên, trong đó (Nam 189, nữ 137, dân tộc thiểu số 131 hòa giải viên).

- UBND thành phố đã tổ chức 03 lớp tập huấn cho 522 lượt hòa giải viên ở cơ sở và đội ngũ lãnh đạo quản lý hoà giải. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nâng cao kỹ năng hòa giải cho các hòa giải viên ở cơ sở theo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

1.4. Về chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải ở cơ sở tại các xã, phường

UBND thành phố đã chỉ đạo mỗi xã, phường một tổ hoà giải thực hiện làm điểm sau đó tổ chức rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình, cách thức, quy trình các bước tiến hành một cuộc hoà giải đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

1.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải ở cơ sở

Để giúp cho các hoà giải viên có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thu thập tài liệu, căn cứ pháp luật, UBND thành phố, các xã, phường đã thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật, cung cấp các văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương, các tiểu phẩm, tình huống hòa giải lên Trang

thông tin điện tử thành phố, xã, phường và tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng sử dụng điện thoại, máy tính tra cứu quy định pháp luật phục vụ cho công tác hoà giải ở cơ sở.

1.6. Kinh phí thực hiện Đề án

- Kinh phí cấp tổ chức tập huấn: 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*).
- Kinh phí chi trả cho hoạt động của tổ hoà giải, vụ việc hòa giải: 302.425.000đ (*Ba trăm linh hai triệu, bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn*).
- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Không có.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

2.1. Đánh giá, phân tích, chỉ rõ mức độ đạt được, mục tiêu hoàn thành, mục tiêu chưa hoàn thành. Nguyên nhân?

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1465/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến xã, phường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được một số kết quả sau:

- Mục tiêu 1 (giai đoạn 2019-2020): 100% các tổ hòa giải tại các bản, tổ dân phố trên địa bàn thành phố được củng cố, kiện toàn kịp thời, đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành phần, chất lượng theo quy định của Luật hoà giải ở cơ sở; 100% các hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu hướng dẫn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải viên ở cơ sở theo Bộ tài liệu do Bộ Tư pháp ban hành.

- Mục tiêu 2 (giai đoạn 2021-2022): 100% các hòa giải viên mới tại các bản, tổ dân phố được bầu bổ sung, kiện toàn hằng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; 100% các hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

2.2. Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở

Việc triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Lai Châu đã giúp cho các hòa giải viên nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về công tác hòa giải ở cơ sở từ đó chất lượng giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng cao; hạn chế số lượng lớn các vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và Nhà nước.

2.3. Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn

- Số vụ kiện dân sự ra Tòa án 519 vụ, trong đó: Án tranh chấp dân sự 63 vụ; án hôn nhân và gia đình 443 vụ; án kinh doanh thương mại 10 vụ; án lao động 03 vụ; riêng đối với số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận 0 vụ (do công dân không yêu cầu), so với giai đoạn 2015-2018 tăng 52,4% cho thấy tranh chấp dân sự có chiều hướng gia tăng, nhưng số vụ, việc qua hòa giải ở cơ sở trước khi công dân gửi đơn kiện đến Tòa án hầu như không có là do sự chủ động trong lựa chọn cơ chế pháp lý để giải quyết tranh chấp của công dân khi phát sinh mâu thuẫn, sự chủ động đó phần nào xuất phát từ tâm lý yên tâm về cơ chế đảm bảo thi hành khi tranh chấp được giải quyết bằng quyết định, bản án có hiệu lực của Tòa án và xuất phát từ việc công dân chưa nhận thức đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án nhân dân.

+ Số vụ việc tranh chấp ra UBND xã, phường 242 vụ việc; số vụ việc hòa giải ở cơ sở 154 vụ việc; số vụ việc mâu thuẫn phức tạp 10 vụ việc; số vụ việc tranh chấp tài sản có giá trị lớn 0 vụ việc; số vụ việc mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư 41 vụ; số vụ việc tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở 109 vụ việc so với giai đoạn 2015-2018 các vụ việc trên tăng 20,3%. Nguyên nhân: Trình độ dân trí không đồng đều; một số công dân chưa nhận thức đầy đủ về các quy định của pháp luật; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của một số công dân chưa nghiêm; hiệu quả hoạt động của một số tổ hòa giải chưa cao; việc xác định phạm vi hòa giải ở một số hòa giải viên còn lúng túng; một số hòa giải viên có nhận thức hạn chế về kỹ năng hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là các hòa giải viên là người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn...

+ Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn: Số vụ vi phạm pháp luật 5.370 vụ, trong đó: Khởi tố truy cứu trách nhiệm hình sự 221 vụ; xử lý vi phạm hành chính 5.149 vụ so với giai đoạn 2015-2018 tăng 78,5%. Nguyên nhân: Do mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động đến mọi mặt đời sống xã hội, đạo đức xã hội xuống cấp; môi trường xã hội không lành mạnh, tác động của sự du nhập các loại văn hóa, phim ảnh bạo lực và tệ nạn ma túy, cờ bạc, lối sống thực dụng, hưởng thụ...

+ Tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư có nhiều chuyển biến về sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ, cụm dân cư bản, tổ dân phố; mỗi công dân đều lấy công tác hòa giải ở cơ sở là nhiệm vụ nòng cốt để khuyến khích những người có uy tín trong gia đình, dòng họ, cụm dân cư tham gia giải quyết các vụ việc hòa giải về mâu thuẫn giữa các cá nhân, tổ chức liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội tại địa phương trên nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện giữa các bên, không bắt buộc, áp đặt các bên trong hòa giải và sự tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn thành phố.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án chưa cao.

- Kinh phí dành cho việc triển khai Đề án còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế trong thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở không đồng đều, 100% là kiêm nhiệm, chưa toàn tâm, toàn ý đầu tư thời gian và trí tuệ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Trình độ nhận thức pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn có nhiều mặt hạn chế; việc chấp hành quyền và nghĩa vụ của công dân ở một số người dân chưa đầy đủ, chưa nghiêm minh và triệt để; số vụ việc mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư chiếm tỷ lệ cao; tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư có chuyển biến, nhưng chậm so với sự phát triển của xã hội...

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Kinh phí chi cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho các hòa giải viên còn thấp, chưa tương xứng với nhiệm hòa giải đặt ra trong bối cảnh phát triển của xã hội.

- Trình độ dân trí không đồng đều; ý thức, trách nhiệm của một bộ phận Nhân dân trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của người công dân còn thấp.

3. Bài học kinh nghiệm

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các Đề án về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác hòa giải cho các đối tượng hòa giải viên ở cơ sở.

- Quan tâm đầu tư kinh phí cho các hoạt động của tổ hòa giải, hòa giải viên để tăng cường gắn trách nhiệm về kết quả hòa giải đối với các hòa giải viên.

- Người làm công tác hòa giải ở cơ sở phải nhiệt tình với công việc, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, nắm bắt nhạy bén tình hình chính trị của địa phương, cập nhật tốt kiến thức pháp luật và quy định của địa phương, là người gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ kết, tổng kết để chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các tổ chức, cá nhân, đồng thời cũng khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại các xã, phường theo các quy định của Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ; Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Liên tịch giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền 02 cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Thường xuyên kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành phần và chất lượng theo quy định của pháp luật.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở và các Đề án có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

2. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bổ sung kinh phí chi cho các hoạt động hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là mức chi cho tổ hòa giải, thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở.

3. Đề nghị Sở Tư pháp tiếp tục mở các lớp cập nhật kiến thức pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ, công chức làm tập huấn viên.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố Lai Châu về tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố (B/c);
- Chủ tịch UBND thành phố (B/c);
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Phòng Tư pháp thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến